

Bản án số: 48/2018/DS-ST

Ngày 30 tháng 11 năm 2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Đình Hoa**

Ông **Ngô Văn Sỹ**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 113/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Võ Quốc D**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 128, phường H, quận L, thành phố Đ - Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số 183/2 đường T, tổ 21, phường H, quận L, thành phố Đ - Vắng mặt tại phiên tòa thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, ông Võ Quốc D trình bày:**

Do có quan hệ quen biết nên ngày 12 tháng 5 năm 2018 tôi có cho bà Trần Thị L mượn số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn), bà L hẹn trong vòng 10 ngày (đến ngày 22 tháng 5 năm 2018) sẽ hoàn trả số tiền đã mượn. Tuy nhiên, hiện nay đã quá thời hạn cam kết nhưng bà L không trả tiền mặc dù tôi đã nhiều lần yêu cầu. Do

đó tôi khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà L trả 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn). Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Khi bà L mượn tiền thì có ông Nguyễn Viết T và ông Trà Duy P có ký vào giấy mượn tiền nhưng hai người này chỉ là người làm chứng cho việc mượn tiền nên tôi không có yêu cầu gì.

Bị đơn - bà Trần Thị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Bị đơn - bà Trần Thị L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bà Trần Thị L vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà Trần Thị L.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Quốc D đối với bà Trần Thị L thì thấy:

HĐXX xét thấy, xuất phát từ việc quen biết và tin tưởng lẫn nhau nên vào ngày 12 tháng 5 năm 2018, ông Võ Quốc D đã cho bà Trần Thị L vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn). Để chứng minh cho yêu cầu của mình, ông Võ Quốc D đã cung cấp chứng cứ là “Giấy mượn tiền” viết ngày 12 tháng 5 năm 2018 có nội dung thể hiện việc bà Trần Thị L có vay ông Võ Quốc D 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn), hạn trong vòng 10 ngày (đến ngày 22 tháng 5 năm 2018) sẽ hoàn trả, không thể hiện thỏa thuận về lãi suất.

Bị đơn - bà Trần Thị L mặc dù đã được Toà án thông báo về yêu cầu khởi kiện của ông Võ Quốc D trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ ông Võ Quốc D, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận việc bà Trần Thị L nợ ông Võ Quốc D số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng chẵn) chưa trả. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Võ Quốc D đối với bà Trần Thị L về việc đòi số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng chẵn) là có cơ sở chấp nhận.

Ông Võ Quốc D không yêu cầu bà Trần Thị L thanh toán lãi suất do chậm thanh toán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có thái độ tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn là bà Trần Thị L đã không trình bày ý kiến của mình và vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Ngoài ra, tại giấy mượn tiền do bà Trần Thị L viết có thể hiện ông Nguyễn Viết T và ông Trà Duy P có ký vào đó nhưng hai người này chỉ là người làm chứng, không phải là người mượn tiền nên không đề cập đến. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn).

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Võ Quốc D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 003099 ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### ***Căn cứ vào:***

- Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của ông Võ Quốc D đối với bà Trần Thị L.

**Xử:**

1. Buộc bà Trần Thị L phải trả cho ông Võ Quốc D số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Võ Quốc D có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Trần Thị L không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Trần Thị L phải chịu thêm khoản tiền lãi, ương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng chẵn).

3. Hoàn trả cho ông Võ Quốc D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 003099 ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Xuân Hương**

